

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 13 thủ tục lĩnh vực đường bộ tại số thứ tự: 6, 7, 10, 14, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 và 51 Phần C, Mục I Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC

**CHỦ TỊCH**  
  
**Đoàn Văn Việt**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Thay thế 13 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ nêu tại số thứ tự 6, 7, 10, 14, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 và 51 Phần C, Mục I Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu 285276-TT	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn 285280-TT	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC;</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng 285286-TT	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Cấp giấy đăng ký kèm biển số tạm thời 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC;</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
4	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng 285281-TT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng</li> <li>- Cấp đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng</li> <li>- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC;</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký				
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất 285279-TT	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	- Cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng - Cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
6	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố. 285277-TT	03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 285278-TT	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Không	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
8	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác chuyển đến 285278-TT	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
9	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng 285288-TT	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Không	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC; - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Cấp mới Giấy phép lái xe 285616-TT	10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy 135.000 đồng.</li> <li>- Phí sát hạch lái xe:</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000 đồng.</li> <li>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT- BTC;</li> <li>- Quyết định số 1235/QĐ- BGTVT ngày 28/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải về Về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Cấp lại Giấy phép lái xe 285617-TT	<p>Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</p> <p>Riêng đối với trường hợp người có giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng thì sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì được cấp lại giấy phép lái xe.</p>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	<p>- Lệ phí cấp giấy 135.000 đồng.</p> <p>- Phí sát hạch lái xe:</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng; sát hạch thực hành: 50.000 đồng.</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng; sát hạch trong hình: 300.000 đồng; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng.</p>	<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe). 285752-TT	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
13	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo 285565-TT	Trong thời gian không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 2	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>